

Bản án số: 107/2023/HS-ST

Ngày: 30/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngọc;

2. Ông Phạm Thành Biên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 89/2023/TB-TA ngày 28/11/2023 đối với:

Nguyễn Công T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn AB, xã HH, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Có bố là ông Nguyễn Văn C, mẹ là bà Trần Thị T1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại bản án số 249 ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 14/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 27/01/2016 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 19/7/2023, đến ngày 22/7/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa);

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý –

Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương; (Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

+ Phạm Thị N, sinh năm 1990;

+ Đinh Văn T2, sinh năm 1998;

+ Anh Ngô Văn H1, sinh năm 1992;

Đều vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/08/2022, Nguyễn Công T đang ở nhà tại thôn AB, xã HH, thị xã KM, tỉnh Hải Dương thì có Đinh Văn T2 đến chơi. Quá trình ngồi chơi, T rủ T2 cùng chung tiền mua ma túy “đá” về sử dụng và bảo T2 ứng tiền ra trước, T sẽ trả T2 sau. T2 đồng ý và kiểm tra tài khoản của mình còn hơn 300.000 đồng. Sau đó, T2 sử dụng điện thoại Samsung J2 gọi điện cho Phạm Thị N hỏi N có nhà không để T2 đến, N nói “Đang ở nhà”. Sau đó T2 và T đi đến nhà N. Đến nơi T và T2 vào phòng riêng của N thì gặp N và Ngô Văn H1 là em của N. T2 hỏi N “Có ma túy đá không”, N nói “Không có”, T2 hỏi “Có chỗ nào mua ma túy không”, N nói “Có”. Sau đó T2 chuyển khoản vào tài khoản của N số tiền 350.000 đồng để N đi mua ma túy đá về mọi người cùng sử dụng. N điều khiển xe mô tô biển số 15B3-656.63 của mình đi đến thị trấn PT, huyện KT, tỉnh Hải Dương gặp 01 người thanh niên tên là TA mua ma túy “đá” hết số tiền 700.000 đồng (trong đó có thêm số tiền 350.000 đồng do N tự bỏ ra để góp mua ma túy về cùng sử dụng). Sau khi mua được ma túy N đi về nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng T2, T, H1 sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì Tổ công tác thuộc Công an xã HH tiến hành kiểm tra, phát hiện. Thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có ống còn bám dính chất rắn màu đen, 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 túi nilon bên trong còn bám dính chất bột màu trắng (được niêm phong ký hiệu M); thu của N: 01 điện thoại Iphone X, kèm sim, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Winner màu xanh trắng biển số 15B3-65663; thu của T2 01 điện thoại Samsung J2 Prime kèm sim. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã bỏ trốn, đến ngày 18/7/2023 bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương bắt theo quyết định truy nã tại xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Quá trình bỏ trốn T không có hành vi vi phạm pháp luật.

Tại kết luận giám định số 480/TKL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn màu đen bám dính trong cốc thủy tinh được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Thị N, Đinh Văn T2 đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT - VKS ngày 30/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị về hình phạt: Xử phạt bị cáo T từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/7/2023, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng để được sớm trở về với gia đình. Gia đình bị cáo cũng là hộ nghèo nên bị cáo đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định nhất trí với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo đã có đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo và không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát thị xã Kinh Môn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ và lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 25/8/2022, tại nhà bà Phạm Thị L ở Xóm 3, thôn CB, xã HH, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Công T, Phạm Thị N và Đinh Văn T2 có hành vi chuẩn bị chất ma túy loại Methamphetamine và các dụng cụ sử dụng chất ma túy rồi cùng Ngô Văn H1 sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác thuộc Công an xã Hiệp Hòa kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng.

[3] Về tội danh và điều khoản truy tố: Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì để đáp ứng nhu cầu của cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã khởi xướng việc sử dụng ma túy và cùng với N, T2 chuẩn bị ma túy, nơi sử dụng cũng như dụng cụ để cho 03 người khác (trừ bản thân mỗi người) cùng sử dụng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do N và T2 đã bị xét xử trong vụ án khác đã có hiệu lực pháp luật nên trong vụ án này, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố đối với các bị cáo T với điều khoản trên là có căn cứ.

[4]. Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Trong vụ án này, Nguyễn Công T có hành vi khởi xướng rủ Đinh Văn T2 cùng sử dụng ma túy, chung tiền với Đinh Văn T2, Phạm Thị N để mua ma túy đá về cùng sử dụng, N là người đi mua ma túy và chuẩn bị dụng cụ, địa điểm sử dụng. Giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cần phân

hóa vai trò của bị cáo T tương đương với N giữ vai trò chính, T2 giữ vai trò đồng phạm sau T và N.

[5] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm vào trật tự, an toàn công cộng gây ảnh hưởng xấu đến sự an toàn xã hội, an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội phạm ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tại tiếp tục tái diễn hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở nhân thân cũng như mức độ phạm tội, Hội đồng xét xử cần nên cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để trừng trị bị cáo cũng như có tác dụng giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn thu giữ nêu trên đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn nên không giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo có đề nghị miễn án phí nên xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Trong vụ án này, Ngô Văn H1 được mời sử dụng ma túy nhưng không chung tiền cũng như không chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy nên hành vi của H1 không đồng phạm với T, N, T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Ngô Văn H1 mà quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 là phù hợp. Số ma túy sử dụng, bị cáo N đã mua của người đàn ông tên TA, quá trình điều tra không xác định được người này là ai nên không có căn cứ xử lý.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

2/ Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 19/7/2023;

3/ Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Hải dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Phòng HSNV Công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Hưng